

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN-LẦN 2
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024
(ÁP DỤNG CHO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH)

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Kế toán quản trị		
Mã học phần:	71ACCT30042	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233-71ACCT30042-01,02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân loại được các loại chi phí trong doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định kế toán quản trị	Trắc Nghiệm	25%	Câu 6,7,8,9,10	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
CLO2	Vận dụng mối quan hệ giữa chi phí- khối lượng- lợi nhuận vào từng trường hợp cụ thể.	Trắc Nghiệm	10%	Câu 11,12,13,14,15	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
CLO3	Lập được báo cáo kết quả kinh doanh dưới dạng số dư đảm phí, báo cáo về dự toán ngân sách phục vụ ra	Trắc Nghiệm	20%	Câu 16,17,18,19,20	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI3.1
		Tự luận	40%	Câu 21	3 điểm	PI3.1

	quyết định quản trị một cách độc lập.					
CLO5	Thích ứng với định hướng học tập suốt đời	Trắc Nghiệm	5%	Câu 1,2,3,4,5	0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75)	PI9.1

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Chức năng nào sau đây không thuộc chức năng của kế toán quản trị?

- A. Giám sát
- B. Kiểm soát
- C. Lập kế hoạch
- D. Ra quyết định

ANSWER: A

Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của kế toán quản trị?

- A. Thông tin của báo cáo quản trị phải chính xác
- B. Đối tượng sử dụng báo cáo là các nhà quản lý bên trong tổ chức
- C. Thông tin của báo cáo quản trị luôn hướng đến tương lai
- D. Thời hạn nộp báo cáo quản trị là bắt buộc theo quy định của pháp luật

ANSWER: A

Kế toán quản trị và kế toán tài chính giống nhau về:

- A. Dữ liệu đầu vào
- B. Mục đích của báo cáo
- C. Đối tượng sử dụng báo cáo
- D. Tính pháp lý của thông tin kinh tế, tài chính trình bày trong báo cáo

ANSWER: A

Hệ thống các nhiệm vụ, mối quan hệ báo cáo và quyền lực nhằm duy trì sự hoạt động của tổ chức là nội dung phản ánh khái niệm của?

- A. Cơ cấu tổ chức
- B. Sự ủy quyền
- C. Tổ chức công việc
- D. Sự phân quyền

ANSWER: A

Theo hướng dẫn của Viện Kế toán quản trị (IMA) về hành vi đạo đức thì biểu hiện nào sau đây thể hiện Năng lực?

- A. Tuân thủ các luật lệ, quy định và chuẩn mực
- B. Tránh các hành động có thể làm mất uy tín nghề nghiệp
- C. Không đưa thông tin mật ra bên ngoài
- D. Truyền đạt thông tin một cách rõ ràng và khách quan.

ANSWER: A

Trong doanh nghiệp chi phí được phân thành chi phí thành phẩm và chi phí thời kỳ. Việc phân loại chi phí như vậy là căn cứ theo?

- A. Phân loại theo báo cáo tài chính
- B. Phân loại theo cách ứng xử của chi phí
- C. Phân loại theo chức năng chi phí
- D. Phân loại theo mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí

ANSWER: A

Trong doanh nghiệp công ty phát sinh chi phí trả tiền thuê nhà xưởng hàng tháng là 30.000.000đ. Căn cứ vào cách phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí thì chi phí tiền thuê nhà xưởng được phân thành:

- A. Định phí
- B. Biến phí
- C. Chi phí hỗn hợp
- D. Chi phí sản xuất

ANSWER: A

Khi phân tích các thành phần chi phí biến đổi và chi phí cố định trong chi phí hỗn hợp kế toán quản trị chỉ sử dụng các quan sát có giá trị thấp nhất và cao nhất về chi phí. Cách làm này được mô tả trong phương pháp nào?

- A. Phương pháp Cực đại-Cực tiểu
- B. Phương pháp Đồ thị phân tán
- C. Phương pháp Bình phương bé nhất
- D. Bất kể phương pháp nào miễn là phù hợp

ANSWER: A

Cho thông tin chi tiết về chi phí sản xuất liên quan đến sản xuất sản phẩm như sau;

Chỉ tiêu	Mức hoạt động thấp nhất	Mức hoạt động cao nhất
Sản lượng sản xuất	8.000 sản phẩm	12.000 sản phẩm
Chi phí NVL trực tiếp	20.000đ/sp	20.000đ/sp
Chi phí nhân công trực tiếp	12.000đ/sp	12.000đ/sp
Chi phí sản xuất chung	4.125đ/sp	3.750đ/sp

Phương trình biểu diễn chi phí sản xuất chung có dạng?

- A. $y = 3.000x + 9.000.000$
- B. $y = 7.875x + 9.000.000$
- C. $y = 15.000x + 9.000.000$
- D. $y = 35.000x + 9.000.000$

ANSWER: A

Cho thông tin chi tiết về chi phí sản xuất liên quan đến sản xuất sản phẩm như sau;

Chỉ tiêu	Mức hoạt động thấp nhất	Mức hoạt động cao nhất
Sản lượng sản xuất	8.000 sản phẩm	12.000 sản phẩm
Chi phí NVL trực tiếp	20.000đ/sp	20.000đ/sp
Chi phí nhân công trực tiếp	12.000đ/sp	12.000đ/sp
Chi phí sản xuất chung	4.125đ/sp	3.750đ/sp

Phương trình biểu diễn chi phí sản xuất có dạng?

- A. $y = 35.000x + 9.000.000$
- B. $y = 7.875x + 9.000.000$
- C. $y = 15.000x + 9.000.000$
- D. $y = 3.000x + 9.000.000$

ANSWER: A

Công ty hiện đang kinh doanh sản phẩm A ở mức sản lượng tiêu thụ là 25.000sp với giá bán là 40.000đ/sp. Nếu sản lượng hòa vốn của công ty là 18.000sp thì doanh thu an toàn của công ty là?

- A. 280.000.000đ
- B. 720.000.000đ
- C. 1.000.000.000đ
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 50.000đ/sp, số dư đảm phí đơn là 20.000đ/sp và định phí hàng tháng là 200.000.000đ. Nếu định phí của công ty tăng thêm 50.000.000đ thì sản lượng hòa vốn mới sẽ thay đổi như thế nào?

- A. Tăng thêm 2.500 sản phẩm
- B. Giảm bớt 2.500 sản phẩm
- C. 12.500 sản phẩm
- D. 7.500 sản phẩm

ANSWER: A

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 50.000đ/sp, số dư đảm phí đơn vị là 20.000đ/sp và định phí hàng tháng là 300.000.000đ. Hãy xác định độ lớn đòn bẩy kinh doanh nếu công ty tiêu thụ ở mức 30.000 sản phẩm?

- A. 2 lần
- B. 1,25 lần
- C. 1,5 lần
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 80.000đ/sp, biến phí đơn vị là 60.000đ/sp và định phí hàng tháng là 300.000.000đ. Nếu công ty tiêu thụ tại mức sản lượng 25.000sp thì lợi nhuận của công ty đạt được là?

- A. 200.000.000đ
- B. 500.000.000đ
- C. 800.000.000đ
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh 3 loại sản phẩm, mỗi loại sản phẩm có tỷ lệ số dư đảm phí khác nhau. Vậy muốn tối đa hóa lợi nhuận công ty cần?

- A. Ưu tiên tiêu thụ sản phẩm có tỷ lệ số dư đảm phí cao hơn
- B. Ưu tiên tiêu thụ sản phẩm có tỷ lệ số dư đảm phí thấp hơn
- C. Ưu tiên tiêu thụ sản phẩm có tỷ lệ số dư đảm phí trung bình cao hơn
- D. Ưu tiên tiêu thụ sản phẩm có tỷ lệ số dư đảm phí trung bình thấp hơn

ANSWER: A

Dự toán được các nhà quản trị sử dụng không nhằm mục đích:

- A. Kiểm soát công việc hàng ngày của nhân viên
- B. Kiểm soát lợi nhuận và các mặt hoạt động
- C. Lập kế hoạch
- D. Đánh giá kết quả và khen thưởng

ANSWER: A

Trong một doanh nghiệp dự toán sản lượng tiêu thụ và doanh thu tiêu thụ là:

- A. Dự toán được lập đầu tiên.
- B. Dự toán được lập cuối cùng
- C. Dự toán được lập tùy thuộc vào nhà quản lý
- D. Dự toán được lập sau dự toán sản xuất nhưng trước dự toán tiền

ANSWER: A

Dự toán chi phí nguyên vật liệu trong các tháng của Quý 3 năm 20x tại Công ty ABC như sau:

Tháng 7: 250.000.000đ

Tháng 8: 300.000.000đ

Tháng 9: 400.000.000đ

Biết rằng phương thức thanh toán tiền mua hàng là trả ngay 70% trong tháng và trả 30% còn lại trong tháng kế tiếp. Vậy số tiền dự kiến phải trả trong tháng 9 là?

- A. 370.000.000đ
- B. 280.000.000đ
- C. 330.000.000đ
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Dự toán chi phí nguyên vật liệu trong các tháng của Quý 3 năm 20x tại Công ty ABC như sau:

Tháng 7: 250.000.000đ

Tháng 8: 300.000.000đ

Tháng 9: 400.000.000đ

Biết rằng phương thức thanh toán tiền mua hàng là trả ngay 70% trong tháng và trả 30% còn lại trong tháng kế tiếp. Vậy số tiền dự kiến còn phải trả tính đến 31/08/20x là?

- A. 90.000.000đ
- B. 490.000.000đ
- C. 120.000.000đ
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

Công ty ABC dự kiến nhu cầu nguyên liệu sử dụng để sản xuất sản phẩm trong các tháng của Quý 3 như sau:

Tháng 7: 50.000 kg

Tháng 8: 60.000 kg

Tháng 9: 80.000 kg

Biết rằng công ty có nhu cầu tồn kho nguyên liệu dự trữ cuối mỗi tháng bằng 20% nhu cầu nguyên liệu sử dụng để sản xuất sản phẩm trong tháng. Khối lượng nguyên liệu tồn cuối Quý 3 là?

- A. 16.000 kg
- B. 12.000 kg
- C. 10.000 kg
- D. Đáp án khác

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Doanh nghiệp Phúc Long có số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh trong quý 4/2022 như sau:

- Sản lượng tiêu thụ: 18.000sp
- Giá bán đơn vị: 120.000 đ/sp
- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: 35.000đ/sp
- Chi phí nhân công trực tiếp: 15.000đ/sp
- Biến phí sản xuất chung: 8.000đ/sp
- Biến phí bán hàng & quản lý: 14.000đ/sp
- Tổng chi phí cố định trong kỳ: 518.400.000đ

Yêu cầu:

Câu 1 (2,0 điểm). Lập báo cáo kết quả kinh doanh theo dạng số dư đảm phí.

Câu 2 (1,0 điểm). Giả sử quý sau công ty dự định tăng sản lượng tiêu thụ thêm 20%. Hãy vận dụng độ lớn của đòn bẩy kinh doanh để xác định mức lợi nhuận dự kiến đạt được trong trường hợp này.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú			
I. Trắc nghiệm		7.0				
Câu 1 – 20		0.35/câu				
II. Tự luận		3.0				
Câu 21: Nội dung 1	ĐVT: 1.000đ	2				
	Chỉ tiêu			Tổng sản phẩm (1,0đ)	Một sản phẩm (0,5đ)	Cơ cấu (0,5đ)
	1. Doanh thu			2.160.000	120	100%
	2. Biến phí			1.296.000	72	60%

	3. Số dư đảm phí	864.000	48	40%		
	4. Định phí	518.400	-	-		
	5. Lợi nhuận	345.600	-	-		
Nội dung 2	ĐVT: 1.000đ - Độ lớn Đòn bẩy kinh doanh = Số dư đảm phí/Lợi nhuận = $864.000/345.600 = 2,5$ lần - Tỷ lệ tăng doanh thu = 20% => Tỷ lệ tăng lợi nhuận = $2,5 \times 20\% = 50\%$ - Mức tăng lợi nhuận = $345.600 \times 50\% = 518.400$				1	
	Điểm tổng				10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2024
Giảng viên ra đề

TS.Lê Phan Thanh Hòa

TS. Hoàng Thị Hạnh